

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

*(với tư cách là Tổ Chức Phát Hành)*

**và**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

*(với tư cách là Đại Lý Đăng Ký)*

---

**HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ**

**liên quan đến Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội**

**phát hành ra công chúng năm 2026**

**Số: 01/2026/HĐĐLĐK/SHB-SHS/TPPHRCC**

---

**Ngày 04 tháng 05 năm 2026**

rk

2

✓ k

## **NỘI DUNG**

1.	<b>Định nghĩa.....</b>	<b>5</b>
2.	<b>Chỉ định Đại Lý Đăng Ký.....</b>	<b>6</b>
3.	<b>Dịch vụ Đại Lý Đăng Ký cung cấp .....</b>	<b>7</b>
4.	<b>Các loại phí và Phí tổn.....</b>	<b>9</b>
5.	<b>Quyền của Đại Lý Đăng Ký .....</b>	<b>9</b>
6.	<b>Nghĩa vụ của Đại Lý Đăng Ký .....</b>	<b>10</b>
7.	<b>Khẳng định, Đảm bảo, Cam đoan và Cam kết .....</b>	<b>10</b>
8.	<b>Bồi hoàn .....</b>	<b>11</b>
9.	<b>Bất Khả kháng.....</b>	<b>12</b>
10.	<b>Bảo mật .....</b>	<b>12</b>
11.	<b>Chấm dứt .....</b>	<b>13</b>
12.	<b>Thông báo .....</b>	<b>13</b>
13.	<b>Các quy định khác .....</b>	<b>15</b>
14.	<b>Bản ký và Ngôn ngữ.....</b>	<b>15</b>
15.	<b>Luật Điều chỉnh và Thẩm quyền Xét xử.....</b>	<b>15</b>



**HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ (“Hợp Đồng”)** này được lập và ký ngày 04 tháng 05 năm 2026, bởi và giữa:

**(1) TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI (“SHB”)**

Địa chỉ : Số 77 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Giấy phép thành lập và hoạt động số : Số 19/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2026

Điện thoại : (024)39 423 388

Fax : (024)39 410 845

Người đại diện : **Ông Lê Đăng Khoa**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Văn bản ủy quyền (nếu có) : 343/2026/VBUQ-SHB ngày 14/04/2026 của Tổng Giám đốc SHB

(Sau đây gọi là (“SHB” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”)

**VÀ**

**(2) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (“SHS”)**

Địa chỉ : Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và cập nhật theo các Giấy phép điều chỉnh tại từng thời điểm

Điện thoại : (024) 38 181 888

Fax : (024) 38 181 688

Người đại diện : **Ông Nguyễn Duy Linh**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi là “SHS” hoặc “Đại Lý Đăng Ký” hoặc “Đại Lý”)

Trong Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký được gọi chung là **Các Bên** và gọi riêng là **Bên**.

**CƠ SỞ KẾT LẬP HỢP ĐỒNG**

**XÉT RẰNG:**

A. Các giao dịch quy định trong Hợp Đồng này được điều chỉnh và cho phép bởi các văn bản sau đây:

- (i) Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- (ii) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- (iii) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- (iv) Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/1/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm;
- (v) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị định số 155**");
- (vi) Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155 ("**Nghị Định 245**");
- (vii) Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("**Thông tư số 118**");
- (viii) Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư 118 ("**Thông Tư 115**");
- (ix) Quyết định 07/QĐ-HĐTV ngày 03/02/2026 Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các Quyết định sửa đổi bổ sung (nếu có);
- (x) Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước ("**Thông Tư số 12**");
- (xi) Thông tư số 59/2024/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 12/2021/TT-NHNN quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- (xii) Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**Thông Tư số 22**"); Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung Thông Tư số 22;



- (xiii) Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐQT ngày 28/04/2026 của Hội đồng Quản trị SHB về việc thông qua việc ký kết các hợp đồng dịch vụ liên quan đến thủ tục phát hành Giấy tờ có giá của SHB giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- (xiv) Quyết định số 24/2026/QĐ-HĐQT ngày 29/04/2026 của Hội đồng Quản trị SHS về việc SHS cung cấp cho SHB các dịch vụ liên quan đến chào bán Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2026.
- (xv) Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 14/04/2026 của Hội đồng Quản trị SHB thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2026 (“Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành”).
- (xvi) Các văn bản pháp luật có liên quan khác.
- B. Tổ Chức Phát Hành có kế hoạch phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành, theo phương thức chào bán ra công chúng với tổng mệnh giá trái phiếu tối đa là 8.000.000.000.000 VND (tám nghìn tỷ Đồng) (“**Trái Phiếu**”) cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- C. Tổ Chức Phát Hành đã phát hành Bản Cáo Bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng, bao gồm các quy định về các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”).
- D. Tổ Chức Phát Hành mong muốn chỉ định SHS làm Đại Lý Đăng Ký và SHS chấp nhận chỉ định trên đây theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này và các quy định có liên quan của pháp luật.

**NAY, BẰNG VĂN BẢN NÀY, CÁC BÊN ĐỒNG Ý như sau:**

**1. Định nghĩa**

- 1.1. Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này mà không được định nghĩa tại Điều 1.1 này sẽ có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“**Bản Cáo Bạch**” có nghĩa là bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu được công bố và phân phối bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành và Tổ Chức Tư Vấn theo quy định của pháp luật;

“**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**” là giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ Lục 01 – Mẫu Biểu hướng dẫn Tổ Chức Phát Hành của Hợp Đồng này;

“**Giấy Đề Nghị Chuyển Quyền Sở Hữu**” là giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 – Hướng dẫn Người Sở Hữu Trái Phiếu của Hợp Đồng này;

“**Giấy Xác Nhận Số Dư Trái Phiếu**” là giấy xác nhận số dư Trái Phiếu sở hữu của khách hàng tại thời điểm yêu cầu xác nhận;

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam;

“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký, lưu ký tại VSDC); hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và HNX (khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC);

“**Sổ Đăng Ký**” là tài liệu được Đại Lý lập và duy trì, lưu giữ thông tin về những Người Sở Hữu Trái Phiếu kể từ Ngày Phát Hành cho đến khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC hoặc Trái Phiếu đã đáo hạn hoặc đã được Tổ Chức Phát Hành mua lại toàn bộ (tùy sự kiện nào diễn ra sớm hơn) theo quy định tại mục (i) Điều 3.1.1 của Hợp Đồng này;

“**VSDC**” có nghĩa là Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, một tổ chức thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung của Việt Nam mà tại đó chứng khoán giống như hoặc tương tự như Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung nhằm đủ điều kiện giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán;

“**HNX**” có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- 1.2. Tiêu đề của các Điều chỉ dùng cho mục đích tham khảo và sẽ không ảnh hưởng đến việc giải thích những quy định trong Hợp Đồng này.
- 1.3. Bất kỳ dẫn chiếu nào trong Hợp Đồng này tới “Điều” hoặc “Phụ Lục” thì đó là dẫn chiếu đến một Điều trong Hợp Đồng này và Phụ Lục có liên quan đính kèm Hợp Đồng này.

## **2. Chỉ định Đại Lý Đăng Ký**

- 2.1. Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định SHS làm Đại Lý Đăng Ký và SHS đồng ý làm Đại Lý Đăng Ký theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và các quy định của Hợp Đồng này.
- 2.2. Cho đến khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký quy định tại Điều 2.1 ở trên là chỉ định duy nhất. Tổ Chức Phát Hành sẽ không chỉ định hay giao cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu tương tự như dịch vụ do Đại Lý Đăng Ký sẽ cung cấp theo Hợp Đồng này trừ khi Đại Lý Đăng Ký bị thay thế theo quy định của Hợp Đồng này.
- 2.3. Việc chỉ định theo Điều 2.1 sẽ có hiệu lực từ ngày có hiệu lực của Hợp Đồng này cho đến khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào còn đang lưu hành hoặc cho đến khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC hoặc cho đến khi Đại Lý được thay thế theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc khi Hợp Đồng này bị chấm dứt theo quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng này và Các Điều Khoản Trái Phiếu, tùy thuộc trường hợp nào đến trước.
- 2.4. Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành ủy quyền toàn bộ cho Đại Lý thực hiện mọi



hành động hay nhiệm vụ mà Đại Lý sẽ thực hiện nhân danh và vì lợi ích của Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này. Tổ Chức Phát Hành theo đây phê duyệt và chuẩn y mọi hành động được Đại Lý thực hiện trong phạm vi được chỉ định, giao và ủy quyền theo quy định của Hợp Đồng này.

### 3. **Dịch vụ Đại Lý Đăng Ký cung cấp**

#### 3.1. Dịch vụ đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu Trái phiếu:

3.1.1. Ngay khi Tổ Chức Phát Hành hoàn thành việc chào bán Trái Phiếu, và với điều kiện Tổ Chức Phát Hành tuân thủ cam kết của mình theo Điều 7.1, Đại Lý sẽ cung cấp dịch vụ đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu Trái phiếu trong thời gian việc chỉ định làm Đại Lý theo Điều 2.1 còn hiệu lực như quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này, bao gồm các nội dung sau đây:

- (i) Tại Ngày Phát Hành, căn cứ vào thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành cung cấp bằng văn bản theo Mẫu số 01/PPTP - Danh Sách Khách Hàng Đăng Ký Mua Trái Phiếu quy định tại **Phụ Lục 01** của Hợp Đồng này, Đại Lý lập và quản lý Sổ Đăng Ký phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này. Sổ Đăng Ký phải lập thành văn bản/hoặc dữ liệu điện tử và bao gồm tối thiểu các nội dung sau:
- + Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
  - + Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, kỳ hạn, mệnh giá, Lãi Suất Trái Phiếu, phương thức trả lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có) và một số thông tin khác về Trái Phiếu;
  - + Họ và tên, số Căn cước công dân/Thẻ căn cước, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
  - + Tổng số tiền gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và
  - + Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký và/hoặc tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý hoặc tài khoản khác (nếu có) (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý) để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu ("**Tài Khoản Đăng Ký**").

- (ii) Quản lý, cập nhật, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này;
- (iii) Thực hiện việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo mẫu được quy định tại Mẫu số 02/QLTP của Phụ Lục 01 (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không lưu ký tập trung) hoặc cấp Giấy Xác Nhận Số Dư Trái Phiếu theo mẫu do Đại Lý quy định nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý (thay mặt cho Tổ Chức Phát Hành) phát hành, ký và đóng dấu xác nhận theo quy định tại Hợp Đồng này;
- (iv) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu (chuyển quyền sở hữu Trái phiếu, cho, tặng, để lại thừa kế, các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định pháp luật) phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu. Cập nhật việc chuyển quyền sở hữu này vào Sổ Đăng Ký, ghi nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu tương ứng với từng Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi chuyển quyền sở hữu. Cung cấp danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cập nhật và báo cáo về tình hình chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành;
- (v) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (mười lăm) trước Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác, Đại Lý sẽ gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành để đăng trên website của Tổ Chức Phát Hành và đăng trên website của Đại Lý để thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về ngày chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện thanh toán tiền lãi và/hoặc tiền gốc Trái Phiếu.  
  
Đại Lý sẽ thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này ("**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**").  
  
Trong 02 (hai) Ngày Làm Việc sau Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Đại Lý sẽ gửi danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho Tổ Chức Phát Hành;
- (vi) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu; xác nhận việc tạm khóa/phong tỏa/tạm dừng các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu, chấm dứt tạm khóa/phong tỏa/tạm dừng các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- (vii) Thực hiện và xác nhận yêu cầu thay đổi thông tin liên quan theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (viii) Cung cấp bản sao, bản trích lục Sổ Đăng Ký theo yêu cầu bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành;



- (ix) Cung cấp trích lục Sổ Đăng Ký/Xác nhận số dư khi có yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu (chỉ các thông tin liên quan đến Người Sở Hữu Trái Phiếu đó);
- (x) Gửi thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 10 (mười) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng trong trường hợp trước khi Trái Phiếu được lưu ký tại VSDC;
- (xi) Duy trì và lưu giữ toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến quá trình thực hiện các công việc thuộc phạm vi dịch vụ theo Điều 3.1.1 này;
- (xii) Thực hiện các công việc khác của Đại Lý được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (xiii) Cung cấp những dịch vụ khác có liên quan đến những dịch vụ đã đề cập tại các mục nêu tại Điều 3.1.1 này.

3.1.2. Tùy thuộc quy định của pháp luật Việt Nam từng thời điểm, thu thuế phát sinh từ chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu; thu các khoản phí dịch vụ theo quy định của Đại Lý từ Người Sở Hữu Trái Phiếu khi cung cấp dịch vụ theo Hợp Đồng này và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

3.2. Theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý có thể, tùy từng trường hợp, cung cấp các dịch vụ bổ sung ngoài các dịch vụ nêu tại Điều 3.1 với chi phí được Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý thỏa thuận trên cơ sở nội dung dịch vụ cụ thể.

3.3. Đại Lý thực hiện việc cung cấp các dịch vụ theo Hợp Đồng này và phù hợp với quy định của pháp luật.

3.4. Nếu Trái Phiếu được niêm yết, Đại Lý có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành đăng ký và lưu ký Trái Phiếu với VSDC.

#### **4. Các loại Phí và Phí tổn**

4.1. Đối với các dịch vụ mà Đại Lý cung cấp theo Hợp Đồng này, Đại Lý sẽ được trả một khoản phí dịch vụ ("**Phí Dịch Vụ**") với số tiền cụ thể và lịch biểu thanh toán được quy định cụ thể trong một thỏa thuận phí giữa Các Bên tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này và là một phần không tách rời của Hợp Đồng này ("**Thỏa Thuận Phí**").

4.2. Toàn bộ Phí Dịch Vụ phải thanh toán theo Hợp Đồng này sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Đại Lý đầy đủ mà không có bù trừ, điều kiện, hạn chế, quyền yêu cầu, giữ lại hoặc khấu trừ nào.

#### **5. Quyền của Đại Lý Đăng Ký**

Liên quan đến dịch vụ mà Đại Lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý có quyền:

- (i) hành động theo hướng dẫn và chỉ thị (bằng văn bản) của Tổ Chức Phát Hành và có thể yêu cầu Tổ Chức Phát Hành xác nhận bằng văn bản về những hướng dẫn hoặc chỉ thị này;

- (ii) có thể, nếu thấy hợp lý, với chi phí liên quan do Đại Lý tự gánh chịu, tham khảo và thực hiện theo ý kiến tư vấn pháp lý của các bên tư vấn khác về những vấn đề phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này;
- (iii) Đại Lý, nếu được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành, có thể chỉ định một hoặc một số nhà thầu phụ làm đại lý cung cấp bất kỳ dịch vụ nào trong các dịch vụ nêu tại Điều 3 với điều kiện Đại Lý tự chịu chi phí và chịu trách nhiệm về tất cả các hành động và/hoặc thiếu sót của đại lý hoặc nhà thầu phụ đó trong phạm vi nghĩa vụ đối với Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này và theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.

## **6. Nghĩa vụ của Đại Lý Đăng Ký**

- 6.1. Thực hiện các nội dung công việc, dịch vụ đã được các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng này theo đúng tiến độ và cần trọng nhất.
- 6.2. Đại Lý chịu trách nhiệm trước Tổ Chức Phát Hành và pháp luật về bất kỳ tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh do hậu quả của vi phạm cố ý, hành vi sai trái, cấu tạo hoặc lừa dối của mình, của nhân viên hay người quản lý và/hoặc đại lý của mình.
- 6.3. Tuân thủ các nghĩa vụ của Đại Lý được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu tại Bản Cáo Bạch phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành, các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật.

## **7. Khẳng định, Đảm bảo, Cam đoan và Cam kết**

- 7.1. Tổ Chức Phát Hành bằng văn bản này khẳng định, đảm bảo, cam đoan và cam kết như sau:
  - (i) Tổ Chức Phát Hành là một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam;
  - (ii) Ngoại trừ các chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải có để đăng ký Trái Phiếu với VSDC và niêm yết Trái Phiếu với HNX, vào Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đã có được tất cả các phê duyệt, giấy phép, đăng ký và chấp thuận cần thiết của các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để (A) chào bán Trái Phiếu ra công chúng; (B) ký kết, chuyển giao và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên; và (C) hoàn thành các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên (nếu có);
  - (iii) Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và việc Tổ Chức Phát Hành ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên sẽ không (A) vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong các văn kiện nội bộ của Tổ Chức Phát Hành hiện đang có hiệu lực, bao gồm nhưng không giới hạn bởi Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành; (B) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm hoặc cấu thành hành vi vi phạm



theo bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nào; hoặc (C) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận quan trọng nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên tham gia;

- (iv) Trái Phiếu được phát hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Đại Lý trong việc cung cấp các dịch vụ mà Đại Lý cam kết cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Hợp Đồng này;
- (v) Trong thời gian Hợp Đồng này có hiệu lực, việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu, tạm khóa/phong tỏa/tạm dừng các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu, chấm dứt tạm khóa/phong tỏa/tạm dừng các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu sẽ chỉ được thực hiện bởi và tại Đại Lý. Tổ Chức Phát Hành sẽ không thực hiện bất cứ yêu cầu nào liên quan tới các yêu cầu này;
- (vi) Được cấp và duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép và chấp thuận liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế áp dụng, điều lệ và quy tắc nội bộ của mình, và cung cấp cho Đại Lý khi được yêu cầu;

7.2. Đại Lý bằng văn bản này khẳng định, đảm bảo, cam đoan và cam kết như sau:

- (i) Đại Lý là công ty được thành lập hợp lệ và đang hoạt động kinh doanh hợp pháp theo pháp luật Việt Nam;
- (ii) Đại Lý có đầy đủ chức năng và thẩm quyền và đã xin được các chấp thuận liên quan để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;
- (iii) Việc Đại Lý ký kết, thực hiện Hợp Đồng này không vi phạm, mâu thuẫn hoặc có khả năng dẫn đến vi phạm, mâu thuẫn với bất kỳ giấy phép, văn bản nội bộ nào của Đại Lý và/hoặc bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận nào mà Đại Lý là một bên;
- (iv) Đại Lý sẽ không tự động chấm dứt vai trò của mình hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào cho đến khi việc chỉ định một pháp nhân kế vị để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Lý trong Hợp Đồng này được hoàn thành theo quy định tại Điều 11.2 Hợp Đồng này; và
- (v) Theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý trong thời gian hợp lý sẽ tiến hành sửa chữa hoặc thay thế mà không thu thêm phí và phí tổn đối với các tài liệu do Đại Lý phát hành có sai sót.

## 8. **Bồi hoàn**

8.1. Đại Lý đồng ý với Tổ Chức Phát Hành rằng, Đại Lý sẽ bồi hoàn và đảm bảo rằng Tổ Chức Phát Hành được bồi hoàn đối với mọi thiệt hại về chi phí, phí tổn, phạt, bồi thường, thuế, thiệt hại, tổn thất và khiếu nại bất kể dưới hình thức nào liên quan đến việc Đại Lý cung cấp dịch vụ và các vấn đề khác có liên quan đến dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng này nếu nguyên nhân phát sinh các vấn đề trên là do lỗi của Đại Lý.

8.2. Tổ Chức Phát Hành đồng ý bồi hoàn cho Đại Lý, nhân viên, người quản lý, người được bổ nhiệm, đại diện và/hoặc đại lý của Đại Lý và đảm bảo rằng họ sẽ không phải chịu thiệt hại về chi phí, phí tổn, phạt, bồi thường, thuế, thiệt hại, tổn thất và khiếu nại bất kể dưới hình thức nào mà họ trực tiếp hoặc gián tiếp phải chịu hoặc phải thanh toán liên quan đến việc Đại Lý cung cấp dịch vụ và các vấn đề khác có liên quan đến dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng này nếu nguyên nhân phát sinh các vấn đề trên là do lỗi của Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp Đại Lý, nhân viên, người quản lý, người được bổ nhiệm, đại diện và/hoặc đại lý của Đại Lý vi phạm hay cố tình làm sai, cấu thả hoặc lừa dối thì sẽ phải trực tiếp chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí, phí tổn và thiệt hại đó).

## **9. Bất Khả kháng**

- 9.1. Một trong Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên còn lại về bất kỳ hành động phải thực hiện hoặc không thực hiện được, việc thực hiện bị cản trở hoặc chậm trễ trong việc cung cấp dịch vụ theo Hợp Đồng này hoặc việc thực hiện toàn bộ hay một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, với điều kiện Bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng phải: (i) Gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trong thời hạn 02(hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng; và (ii) Cung cấp các tài liệu chứng minh Bên bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép để thực hiện các nghĩa vụ của mình, giảm thiểu rủi ro và hạn chế các bất lợi đối với Bên còn lại khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng.
- 9.2. Sự kiện bất khả kháng nghĩa là một sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi thiên tai, dịch bệnh, hành động của chính quyền dân sự hoặc quân sự, cấm vận, trừng phạt, cháy, lũ lụt, nổ, tai nạn, tranh chấp lao động, sự thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà Nước, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan xuyên quốc gia hoặc phán quyết của toà án hay trọng tài và bất kỳ lý do nào khác mà những nguyên nhân này vượt quá sự kiểm soát của Bên đó.
- 9.3. Sau khi Sự kiện bất khả kháng được chấm dứt, với điều kiện là Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, thì Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Hợp Đồng này nếu không có thỏa thuận khác.

## **10. Bảo mật**

Mỗi Bên phải bảo mật các thông tin nhận được từ các Bên còn lại theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin cho tổ chức kiểm toán độc lập, luật sư của mỗi Bên hoặc do yêu cầu hoặc đòi hỏi của pháp luật hoặc quy định của toà án hoặc cơ quan quản lý hoặc giám sát, với điều kiện phải gửi cho Bên kia thông báo bằng văn bản về việc yêu cầu hay đề nghị tiết lộ thông tin đó để Bên còn lại có thể xem xét xin quyết định hạn chế việc tiết lộ thông tin này và Bên yêu cầu hay đề nghị tiết lộ thông tin sẽ nỗ lực hết sức để giữ thông tin cho đến khi được Bên kia thông báo cho biết có xin được quyết định hạn chế tiết lộ thông tin hay không. Điều này sẽ tiếp tục có hiệu



lực khi Hợp Đồng này chấm dứt.

## 11. Chấm dứt

11.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

11.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- (i) Đợt phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành bị hủy bỏ hoặc không có Trái Phiếu nào được Tổ Chức Phát Hành tạo lập và phát hành; hoặc
- (ii) Toàn bộ Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC hoặc Trái Phiếu được đáo hạn, hoặc mua lại trước hạn và Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Bản Cáo Bạch (bao gồm Các Điều Kiện Trái Phiếu) và Hợp Đồng này, tùy thuộc trường hợp nào đến trước; hoặc
- (iii) Các Bên đồng ý bằng văn bản. Trong trường hợp đó, Các Bên sẽ thoả thuận về các điều khoản và điều kiện để chấm dứt Hợp Đồng này;

Việc chấm dứt này chỉ có hiệu lực khi Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý đạt được thoả thuận về việc chỉ định một tổ chức có uy tín, có đầy đủ tư cách pháp lý và thẩm quyền thay thế để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Lý ("**Đại Lý Kế Vị**") theo Hợp Đồng này và Đại Lý Kế Vị chấp nhận việc chỉ định đó; hoặc

- (iv) Khi một Bên không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này (nếu trong trường hợp có thể khắc phục được mà không khắc phục trong vòng 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên có quyền).

Trong trường hợp này Bên có quyền được đơn phương chỉ định một tổ chức có uy tín, có đầy đủ tư cách pháp lý và thẩm quyền thay thế để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Lý ("**Đại Lý Kế Vị**") theo Hợp Đồng này; và khi đó việc chấm dứt Hợp Đồng này có hiệu lực khi Bên có quyền hoàn thành xong việc chỉ định Đại Lý Kế Vị và Đại Lý Kế Vị chấp nhận việc chỉ định đó; toàn bộ các chi phí và phí tổn hợp lý cho việc chỉ định Đại Lý Kế Vị sẽ do Bên không thực hiện nghĩa vụ chịu.

11.3. Việc chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên có được trước thời điểm chấm dứt. Mỗi Bên có trách nhiệm hoàn tất toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Bên còn lại phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp Đồng.

11.4. Khi Hợp Đồng này chấm dứt theo Điều này, Đại Lý phải nhanh chóng ngay khi có thể (nhưng sau khi đã nhận được đầy đủ các khoản đến hạn thanh toán theo Hợp Đồng này) trả lại Tổ Chức Phát Hành hoặc người do Tổ Chức Phát Hành chỉ định tất cả sổ sách, sổ ghi chép, băng, đĩa mềm máy tính, giấy chứng nhận và các tài liệu cũng như vật dụng khác mà được xác định đúng là thuộc về Tổ Chức Phát Hành.

## 12. Thông báo

12.1. Trừ khi quy định khác, tất cả thông báo theo Hợp Đồng này do một Bên gửi Bên kia sẽ phải được thể hiện bằng văn bản, có thể được gửi dưới hình thức giao tận tay người nhận, gửi qua đường bưu điện, hoặc thư điện tử (bản gốc thông báo phải được gửi trong thời hạn 02 (hai) Ngày Làm Việc tiếp theo sau thời điểm gửi thư điện tử). Thông báo được gửi tới địa chỉ như sau:

**(i) Nếu gửi tới Tổ Chức Phát Hành**

**Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội**

Người nhận : Trung tâm kinh doanh Giấy tờ có giá

Địa chỉ : 81 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Tel : (024)39 423 388

Fax : (024)39 410 845

Email : [TT\\_KDGiayToCoGia@shb.com.vn](mailto:TT_KDGiayToCoGia@shb.com.vn)

**(ii) Nếu gửi tới Đại Lý Đăng Ký**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

Người nhận : Bộ phận Lưu ký & QLCD - Phòng Giao dịch Tổng hợp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel : (024) 38 181 888

Fax : (024) 38 181 688

Email : [dailyluukytraiphieu@shs.com.vn](mailto:dailyluukytraiphieu@shs.com.vn)

12.2. Bất kỳ thông báo hoặc thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:

- (i) nếu được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;
- (ii) nếu được chuyển giao tận tay và có giấy biên nhận, tại thời điểm giao;
- (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 03 (ba) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);
- (iv) nếu được gửi thành công qua email và không báo lỗi.

12.3. Bất kỳ Bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ liên hệ của mình bằng cách gửi thông báo trước 05 (năm) Ngày Làm Việc cho Bên kia.

12.4. Một thông tin liên lạc được gửi theo quy định tại điều này nhưng nhận được vào một ngày không phải là một Ngày Làm Việc hoặc sau giờ làm việc tại địa điểm nhận thông báo sẽ chỉ được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo tại địa điểm



đó.

### **13. Các quy định khác**

- 13.1. Không Bên nào được phép chuyển nhượng dù là toàn bộ hay một phần Hợp Đồng này, trừ trường hợp có sự thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.
- 13.2. Trừ khi có quy định khác, việc sửa đổi Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và được đại diện có thẩm quyền của Các Bên tham gia Hợp Đồng này chấp thuận, ký kết và đóng dấu pháp nhân thành Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng; theo đó Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng được coi là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này. Ngoại trừ trường hợp, trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này mà Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận sửa đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu bằng văn bản ("**Thỏa Thuận Sửa Đổi**") thì Thỏa Thuận Sửa Đổi đó sẽ mặc nhiên có hiệu lực và Thỏa Thuận Sửa Đổi sẽ được coi là một Văn bản sửa đổi, bổ sung không tách rời của Hợp Đồng này mà Các Bên không cần ký kết lại Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng.
- 13.3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này phải phù hợp với quy định của pháp luật, Bản Cáo Bạch và không được có bất kỳ quy định nào bất lợi và/hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Việc sửa đổi, bổ sung này phải được thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu biết trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm Các Bên ký kết.
- 13.4. Nếu vào bất kỳ thời gian nào mà bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng này trở nên bất hợp pháp, vô hiệu hay không thể thực hiện được về bất kỳ phương diện nào thì tính hợp pháp, hiệu lực hay khả năng thực hiện của các quy định còn lại sẽ không bị ảnh hưởng hoặc bị giảm thiểu bằng bất cứ cách nào.
- 13.5. Việc một Bên không thực hiện hay chậm trễ thực hiện bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Hợp Đồng này sẽ không được hiểu đó là sự từ bỏ quyền này, hoặc việc thực hiện đơn lẻ hay một phần bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục không ngăn cản việc thực hiện tiếp các quyền và phần quyền còn lại hoặc thực hiện các quyền và biện pháp khắc phục khác. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong Hợp Đồng này là được cộng dồn và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào mà pháp luật quy định.

### **14. Bản ký và Ngôn ngữ**

Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý ngang nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 02 (hai) bản gốc, Đại Lý giữ 02 (hai) bản gốc.

### **15. Luật Điều chỉnh và Thẩm quyền Xét xử**

- 15.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh và diễn giải theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp một trong Các Bên được hưởng quyền miễn trừ đối với chính Bên đó hoặc tài sản của Bên đó liên quan đến kiện tụng hoặc thẩm quyền tòa án hoặc bất kỳ giai đoạn tố tụng nào, thì Bên đó sẽ từ bỏ không hủy ngang quyền miễn trừ đó vì mục đích của Hợp Đồng này.



15.2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, trường hợp không tự thương lượng được thì Các Bên và/hoặc một trong Các Bên có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

*(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)*



**ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG**, đại diện hợp pháp của Các Bên liên quan đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm nêu ở phần đầu của Hợp Đồng.

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Ký bởi

thay mặt và đại diện cho

**NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI**



Họ và Tên: **Ông Lê Đăng Khoa**

Chức danh: **Phó Tổng Giám đốc**

**ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ**

Ký bởi

thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**





Họ và Tên: **Ông Nguyễn Duy Linh**

Chức danh: **Tổng Giám đốc**

## PHỤ LỤC 01

### MẪU BIỂU HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Kèm theo Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký số .../.../HĐDLĐK/SHB-SHS/TPPHRCC ngày .../.../2026 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

STT	Tên chứng từ - mẫu biểu	Bộ phận lưu trữ	Ghi chú	Mẫu biểu đính kèm
1	Danh Sách Khách Hàng Đăng Ký Mua Trái Phiếu	SHS TCPH	Mẫu số 01/PPTP	 Mẫu số 01.PPTP DS KH ĐK mua TP_new.:
2	Mẫu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (được in trên tờ bìa giấy A4)	SHS TCPH	Mẫu số 02A/QLTP	 Mẫu số 02A.QLTP Giấy CNQSHTP (NSH)











## PHỤ LỤC 02

### HƯỚNG DẪN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký số .../2026/HĐĐLĐK/SHB-SHS/TPPHRCC ngày .../.../2026 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội)

#### I. MẪU BIỂU:

STT	Tên chứng từ - mẫu biểu	Bộ phận lưu trữ	Ghi chú	Mẫu biểu đính kèm
1	Giấy Đề Nghị Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu	SHS	Mẫu số 03/QLTP	 Mẫu số 03.QLTP Giấy đề nghị chuyển
2	Giấy Đề Nghị Kiêm Xác Nhận Phong Tỏa Trái Phiếu	SHS	Mẫu số 04/QLTP	 Mẫu số 04.QLTP Giấy đề nghị Kiêm x:
3	Giấy Đề Nghị Kiêm Xác Nhận Giải Tỏa Trái Phiếu	SHS	Mẫu số 05/QLTP	 Mẫu số 05.QLTP Giấy đề nghị xác nh.
4	Giấy đề nghị kiêm xác nhận giải tỏa Trái Phiếu và xử lý tài sản cầm cố	SHS	Mẫu số 06/QLTP	 Mẫu số 06.QLTP Giấy đề nghị xác nh.
5	Đơn Đề Nghị Cấp Lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu	SHS TCPH	Mẫu số 07/QLTP	 Mẫu số 07.QLTP Đơn đề nghị cấp lại
6	Đơn Yêu Cầu Thay Đổi Thông Tin Của Người Sở Hữu Trái Phiếu	SHS	Mẫu số 08A/PPTP, 08B/PPTP	 Mẫu số 08B.QLTP TĐTT KH tổ chức trơ  Mẫu số 08A.QLTP TĐTT KH cá nhân tro
7	Giấy Ủy Quyền thực hiện các giao dịch chuyển quyền sở hữu Trái phiếu (có công chứng)	SHS	Mẫu số 09/QLTP	 Mẫu số 09.QLTP HĐ Ủy quyền.docx

## II. QUY ĐỊNH BIỂU PHÍ:

Khoản mục phí	Đối tượng chịu phí	Mức phí	
Phí giao dịch chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu	Các cá nhân/tổ chức sở hữu Trái Phiếu	Tính trên mệnh giá	0,015%/tổng giá trị giao dịch, <b>tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 10.000.000 đồng</b>
Phí cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/ Giấy Xác Nhận Số Dư Trái Phiếu	Người Sở Hữu Trái Phiếu	Tính trên lần đề nghị cấp lại	<b>100.000 đồng/lần</b> (chưa bao gồm VAT)
Phí cấp mới Giấy Xác Nhận Số Dư Trái Phiếu theo yêu cầu (ngoại trừ trường hợp cấp mới cho đợt phát hành sơ cấp)	Người Sở Hữu Trái Phiếu	Tính trên lần đề nghị thay đổi thông tin	<b>100.000 đồng/lần</b> (chưa bao gồm VAT)
Phí phong tỏa, giải tỏa, cầm cố Trái Phiếu (không bao gồm phí theo dõi phong tỏa, cầm cố, quản lý và xử lý tài sản phong tỏa, cầm cố)	Người Sở Hữu Trái Phiếu	Tính trên mệnh giá	0,01%/tổng giá trị tính theo mệnh giá, <b>tối thiểu 100.000 đồng/giao dịch, tối đa 5.000.000 đồng/giao dịch</b> (chưa bao gồm VAT)
Phí theo dõi, quản lý và xử lý tài sản phong tỏa, cầm cố	Chủ sở hữu tài sản phong tỏa cầm cố	Tính trên mệnh giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Dưới 100 tỷ đồng: <b>0,1%, tối thiểu 5.000.000 đồng, tối đa 80.000.000 đồng</b></li> <li>✓ Từ 100 tỷ đồng - 150 tỷ đồng: <b>100.000.000 đồng</b></li> <li>✓ Từ 150 tỷ đồng - 200 tỷ đồng: <b>120.000.000 đồng</b></li> <li>✓ Từ 200 tỷ đồng - 250 tỷ đồng: <b>140.000.000 đồng</b></li> </ul>



Khoản mục phí	Đối tượng chịu phí	Mức phí	
			<b>đồng</b> ✓ Trên 250 tỷ đồng: <b>150.000.000 đồng</b> (chưa bao gồm VAT)

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU

Từ ngày .... / ... / ..... đến ngày: .... / ... / .....

STT	Mã trái phiếu	Tên trái phiếu	Ngày PH	Ngày ĐH	Tên NĐT	Ngày sinh	Giới tính	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Loại ĐKSH	Loại Khách hàng	Quốc tịch	Địa chỉ	Mã số thuế	Điện thoại	Email	Người đại diện	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số tài khoản NH	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng	Số lượng	Tỉ lệ sở hữu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
a																										
Công Cá nhân																										
b																										
Công tổ chức																										
Tổng cộng																										

Hà nội, Ngày .....tháng ..... năm .....

Đại diện TCCPH  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

24



**CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Trụ sở : Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại : (84-24) 38 181 888  
Fax : (84-24) 38 181 688

**BM 02/QLTP  
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Trụ sở : Số 77 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại : (84 24) 39423388  
Fax : (84 24) 39410845

**GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU  
CÔNG TY .....****Số seri:****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI  
CHỨNG NHẬN**

Người Sở Hữu Trái Phiếu : .....  
Số ĐKSH : .....  
Địa chỉ : .....

**SỞ HỮU TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG .....  
ĐỢT ..... NĂM ... VỚI CÁC NỘI DUNG SAU:**

1. Mã Trái Phiếu : .....
2. Mã Người Sở hữu Trái phiếu : .....
3. Số lượng : ..... Trái Phiếu
4. Mệnh giá : ..... VND/Trái Phiếu (..... một Trái Phiếu)
5. Tổng mệnh giá Trái Phiếu : ..... VND (..... Đồng)
6. Kỳ hạn Trái Phiếu : ..... năm (..... năm)
7. Lãi suất : .....%/năm (bằng chữ.....)
8. Hình thức phát hành : Ghi sổ
9. Ngày phát hành : .....
10. Ngày đáo hạn : .....
11. Phương thức trả lãi : Trả lãi sau, định kỳ vào Ngày Thanh Toán Lãi theo quy định tại Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu
12. Địa điểm thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu : .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
Thay mặt Tổ Chức Phát Hành  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
SÀI GÒN - HÀ NỘI**

## **CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU**

1. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu được cấp để chứng nhận quyền sở hữu đối với Trái phiếu ..... (**“Tổ Chức Phát Hành”**) (**“Trái Phiếu”**) cho người có tên trên Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu này không có giá trị thanh toán hàng hoá, dịch vụ.
2. Trái Phiếu được lưu ký và quản lý tại Đại Lý Đăng Ký.
3. Trái Phiếu được tự do mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế, chiết khấu một phần hoặc toàn bộ, được dùng làm biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong các quan hệ tín dụng theo quy định của pháp luật.
4. Các thông tin về Tổ Chức Phát Hành, Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu được quy định trong Bản Cáo Bạch do Tổ Chức Phát Hành công bố vào ngày ....
5. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu này sẽ không còn hiệu lực khi Trái phiếu đáo hạn hoặc khi Khách hàng đã thực hiện lưu ký tại VSDC.
6. Người Sở Hữu Trái Phiếu khi mua Trái Phiếu coi như đã đọc, hiểu và cam kết thực hiện các điều khoản, điều kiện về Trái Phiếu.



**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**  
**TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: .....**

1. Mã Trái Phiếu: .....
2. Ngày phát hành: .....
3. Ngày đáo hạn: .....
4. Số Trái Phiếu chuyển quyền sở hữu: .....

5. Mệnh giá Trái Phiếu: .....
6. Giá Trái Phiếu chuyển quyền sở hữu: .....
7. Tổng giá trị Trái Phiếu chuyển quyền sở hữu: .....
8. Phí chuyển quyền sở hữu: .....
9. Thuế TNCN tạm khấu trừ: .....
10. Loại hình chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu:
- ☐ Mua bán                      ☐ Biếu, tặng, cho                      ☐ Thừa kế                      ☐ Khác

Tổ chức (Ông/Bà): [•]

được sở hữu, hưởng mọi quyền lợi và chịu trách nhiệm về số trái phiếu chuyển quyền sở hữu nói trên kể từ ngày có xác nhận đăng ký chuyển quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

<sup>1</sup>[Bên nhận chuyển quyền sở hữu ủy quyền cho Bên chuyển quyền sở hữu nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến giao dịch chuyển quyền sở hữu này từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và bàn giao lại cho Bên nhận chuyển quyền sở hữu] (hoặc ngược lại)

[TCPH] đã ủy quyền cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội xác nhận đăng ký chuyển quyền sở hữu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chỉ xác nhận tính hợp lệ về thủ tục và việc đăng ký quyền sở hữu Trái Phiếu, không xác nhận việc thanh toán giữa hai bên.

Hai bên thừa nhận, trong mọi trường hợp, [TCPH] là đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, hợp pháp của nguồn tiền thanh toán gốc và/hoặc lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

**Bên Chuyển quyền sở hữu**

(Ký tên, đóng dấu)

**Bên Nhận Chuyển quyền sở hữu**

(Ký tên, đóng dấu)

**Xác nhận của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Ngày xác nhận ...../...../.....

Nhân viên xử lý

Kiểm soát

Đại diện SHS

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

<sup>1</sup> Nội dung này áp dụng trong trường hợp SHB yêu cầu in Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu Điều khoản không áp dụng đối với trường hợp đã in Xác nhận Số dư



Hà Nội, ngày [•] tháng [•] năm [•]

**GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA TÀI SẢN CẦM CỐ**  
**Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

**Bên nhận cầm cố:**

Tên tổ chức (cá nhân): [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]  
 Địa chỉ liên hệ: [•]  
 Điện thoại: [•] Fax: [•]  
 Tên người đại diện (tổ chức): [•]  
 Chức vụ: [•]  
 Theo văn bản ủy quyền số: [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]

**Bên cầm cố:**

Tên tổ chức (cá nhân): [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]  
 Địa chỉ liên hệ: [•]  
 Điện thoại: [•] Fax: [•]  
 Số Tài khoản ngân hàng: [•] Mở tại: [•]  
 Tên người đại diện (tổ chức): [•]  
 Chức vụ: [•]  
 Theo văn bản ủy quyền số: [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]  
 Số tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) [•] mở tại [•]

**Bằng văn bản này, chúng tôi đề nghị Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) xác nhận và thực hiện các nội dung như sau:**

## 1. Xác nhận số dư &amp; phong tỏa Tài sản cầm cố (TSCC) như sau:

- 1.1 Mã Trái Phiếu: [•]
- 1.2 Ngày phát hành: [•]
- 1.3 Ngày đáo hạn: [•]
- 1.4 Số lượng sở hữu: [•]
- 1.5 Số lượng Trái Phiếu đề nghị phong tỏa: [•] (bằng chữ: [•])
- 1.6 Giá trị (tính theo mệnh giá): [•] (bằng chữ: [•])
- 1.7 Lý do: [•]
- 1.8 Thời hạn phong tỏa: từ khi SHS nhận được hồ sơ đề nghị phong tỏa hợp lệ cho đến khi có đề nghị/chấp thuận giải tỏa của Bên nhận cầm cố; hoặc đến khi toàn bộ số Trái Phiếu được đề nghị phong tỏa bị yêu cầu xử lý; hoặc đến khi Trái phiếu không còn được lưu ký trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên cầm cố mở tại SHS, hoặc




đến ngày đáo hạn của Trái phiếu, hoặc đến ngày mua lại Trái phiếu bắt buộc của tổ chức phát hành, tùy sự kiện nào đến trước.

- 1.9 Trong thời hạn phong tỏa, nếu Trái phiếu là tài sản cầm cố được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bảo quản Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán và được lưu ký vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên cầm cố mở tại SHS, SHS tự động phong tỏa trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên cầm cố mở tại SHS.
2. Bên cầm cố hiện sở hữu đủ số Trái Phiếu được đề nghị phong tỏa như nêu trên và số Trái Phiếu này chưa được SHS xác nhận phong tỏa làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào.
3. Đối với các quyền, lợi ích phát sinh từ số Trái Phiếu phong tỏa nói trên trong thời gian phong tỏa:
  - ☐ SHS tự động phong tỏa theo phương thức nêu tại Mục 1.
  - ☐ SHS sẽ thông báo tới Bên Nhận cầm cố khi có phát sinh quyền và thực hiện phong tỏa khi nhận được văn bản yêu cầu phong tỏa bổ sung của Bên nhận cầm cố (mà không cần thêm xác nhận/yêu cầu phong tỏa bổ sung của Bên cầm cố).
4. Trong thời gian phong tỏa nếu có phát sinh các sự kiện Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu của các Trái chủ, Trái Phiếu tự động đến hạn chuyển đổi (thành cổ phiếu), Trái Phiếu tự động đến hạn do xảy ra các sự kiện vi phạm, SHS sẽ thông báo cho Bên nhận cầm cố và chỉ thực hiện phong tỏa tiền gốc, lãi trái phiếu, phong tỏa cổ phiếu sau chuyển đổi khi nhận được yêu cầu phong tỏa bổ sung của Bên nhận cầm cố.
5. Trừ trường hợp Mục 3, 4 có quy định khác, trong thời gian phong tỏa, SHS không thực hiện xác nhận bất kỳ đề nghị giải tỏa, chuyển giao, chuyển nhượng, thừa kế, xác nhận chiết khấu, phong tỏa làm tài sản đảm bảo nào, không thực hiện bất kỳ lệnh mua, bán, rút chuyển khoản tiền trái phiếu, phong tỏa, giải tỏa đối với các quyền, lợi ích phát sinh từ Trái phiếu được đề nghị phong tỏa nêu trên (Tài sản cầm cố (TSCC) khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên nhận cầm cố).
6. Ngày thực hiện phong tỏa:.....

#### **Bên cầm cố và Bên nhận cầm cố cam kết:**

1. Trong thời gian phong tỏa, Bên cầm cố cam kết không hủy ngang thông tin tài khoản nhận gốc, lãi Trái phiếu đã thỏa thuận với Bên nhận cầm cố; không hủy ngang đề nghị phong tỏa Trái phiếu cầm cố tại Bên nhận cầm cố; không thay đổi tài khoản lưu ký Tài sản cầm cố; không thực hiện chuyển giao, chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng, chiết khấu, đối với TSCC hay dùng TSCC để làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ với bên thứ 3 nào khác khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên nhận cầm cố.
2. **Xử lý Tài sản cầm cố:**  
Xử lý Tài sản cầm cố là việc thu hồi tiền, bán một phần/toàn bộ số Trái phiếu là TSCC và thu hồi tiền bán TSCC.



Bằng văn bản này, Bên Cầm cố ủy quyền không hủy ngang và vô điều kiện cho Bên Nhận Cầm cố/Bên thứ ba do Bên nhận cầm cố chỉ định được quyền thay mặt Bên cầm cố lập, quyết định nội dung, ký tên, xác nhận trên các giấy tờ, tài liệu, Hợp đồng và quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc xử lý TSCC, phạm vi ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung:

- Quyết định giải tỏa TSCC để thực hiện bán/chuyển quyền sở hữu;
- Quyết định về giá bán, cách thức, hình thức, thủ tục thực hiện bán/chuyển quyền sở hữu TSCC;
- Thực hiện các thủ tục xin phép bán Trái phiếu tại các cơ quan có thẩm quyền như: Ngân hàng nhà nước, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền có liên quan khác (nếu có);
- Đưa ra yêu cầu bán/chuyển quyền sở hữu TSCC với SHS và các cá nhân, tổ chức có liên quan; ký thừa ủy quyền của Chủ sở hữu/Chủ tài khoản trên các Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu TSCC, phiếu lệnh bán TSCC; các chứng từ, hồ sơ phong tỏa, chuyển, rút tiền thu được từ việc bán TSCC hoặc phát sinh từ TSCC;
- Thực hiện việc công bố thông tin, báo cáo liên quan đến việc xử lý TSCC;
- Thực hiện và ký tên trên các hồ sơ liên quan khác theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền/có liên quan (nếu có);
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Thời hạn ủy quyền: Ủy quyền này có hiệu lực kể từ thời điểm ký kết và hết hiệu lực khi có thông báo từ Bên nhận cầm cố hoặc từ Bên cầm cố có xác nhận của Bên nhận cầm cố.

Thù lao ủy quyền: Không.

3. Bên cầm cố chấp thuận không hủy ngang rằng SHS có quyền (1) tự động ứng trước tiền bán chứng khoán, (2) trích chuyển tiền bán chứng khoán là TSCC, tiền là TSCC có trên Tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên cầm cố theo chỉ thị của Bên nhận cầm cố.
4. SHS có quyền thu các khoản phí dịch vụ, thuế có liên quan tới việc thực hiện các đề nghị của Bên cầm cố và Bên Nhận cầm cố nêu tại Giấy đề nghị này theo quy định của SHS và quy định Pháp luật trước khi SHS thực hiện các công việc được đề nghị. SHS không có trách nhiệm phải thực hiện bất kỳ đề nghị nào của Bên cầm cố và Bên nhận cầm cố trong trường hợp Bên cầm cố và Bên nhận cầm cố chưa hoàn tất việc thanh toán các khoản Phí dịch vụ và thuế có liên quan nêu trên.
5. SHS có quyền thực hiện mọi chỉ thị, yêu cầu của Bên Nhận Cầm Cố đối với TSCC theo văn bản yêu cầu của Bên nhận cầm cố trong mọi trường hợp mà không cần kiểm tra yêu cầu hay tài liệu chứng minh cho tính hợp pháp của yêu cầu đó và cũng không cần có sự chấp thuận nào thêm của Bên cầm cố.
6. SHS được loại trừ mọi trách nhiệm trong việc thực hiện theo văn bản này.
7. Chúng tôi cam kết tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự chịu trách nhiệm với nhau về các nội dung công việc đề nghị SHS thực hiện tại văn bản này, tự chịu trách nhiệm về việc đạt được các chấp thuận nội bộ của từng Bên, thẩm quyền ký duyệt hồ sơ của các

nh

W ✓



BM 06/PPTP

cán bộ là phù hợp với quy định nội bộ của từng Bên và bảo đảm SHS không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào khi thực hiện các công việc theo Giấy đề nghị này.

Trân trọng!

**BÊN CẦM CỐ**

**BÊN NHẬN CẦM CỐ**

**XÁC NHẬN PHONG TỎA CỦA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

*Ngày xác nhận ...../...../.....*

*Nhân viên xử lý*

*Kiểm soát*

*Đại diện SHS*



Hà Nội, ngày [•] tháng [•] năm [•]

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI TỎA TÀI SẢN CẦM CỐ****Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội****Bên nhận cầm cố:**

Tên tổ chức (cá nhân): [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]  
 Địa chỉ liên hệ: [•]  
 Điện thoại: [•] Fax: [•]  
 Tên người đại diện (tổ chức): [•]  
 Chức vụ: [•]  
 Theo văn bản ủy quyền số: [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]

**Bên cầm cố:**

Tên tổ chức (cá nhân): [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]  
 Địa chỉ liên hệ: [•]  
 Điện thoại: [•] Fax: [•]  
 Số Tài khoản: [•] Mở tại: [•]  
 Tên người đại diện (tổ chức): [•]  
 Chức vụ: [•]  
 Theo văn bản ủy quyền số: [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]

Số tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) [•] mở tại [•]

Bằng văn bản này, chúng tôi đề nghị Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) xác nhận và thực hiện các nội dung như sau:

Giải tỏa Tài sản cầm cố (TSCC) được đề nghị phong tỏa theo Giấy đề nghị phong tỏa ngày [•] tháng [•] năm [•]. Cụ thể:

- ✚ Mã Trái Phiếu: [•]
- ✚ Ngày phát hành: [•]
- ✚ Ngày đáo hạn: [•]
- ✚ Số lượng Trái Phiếu đã đề nghị phong tỏa: [•] (bằng chữ: [•])
- ✚ Số lượng Trái phiếu đề nghị giải tỏa: [•] (bằng chữ: [•])

Bên nhận cầm cố tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự chịu trách nhiệm với Bên cầm cố về việc yêu cầu giải tỏa nêu trên và bảo đảm Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào khi thực hiện yêu cầu giải tỏa theo Giấy đề nghị này.

Ngày thực hiện giải tỏa:.....

**BÊN NHẬN CẦM CỐ**

2/3

w a u l

BM\_07B/QLTP

**XÁC NHẬN GIẢI TỎA CỦA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Ngày xác nhận ...../...../.....

Nhân viên xử lý

Kiểm soát

Đại diện SHS



Hà Nội, ngày [•] tháng [•] năm [•]

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI TỎA VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN CẦM CỐ****Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội****Bên nhận cầm cố:**

Tên tổ chức (cá nhân): [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]  
 Địa chỉ liên hệ: [•]  
 Điện thoại: [•] Fax: [•]  
 Tên người đại diện (tổ chức): [•]  
 Chức vụ: [•]  
 Theo văn bản ủy quyền số: [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]

**Bên cầm cố:**

Tên tổ chức (cá nhân): [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]  
 Địa chỉ liên hệ: [•]  
 Điện thoại: [•] Fax: [•]  
 Số Tài khoản ngân hàng: [•] Mở tại: [•]  
 Tên người đại diện (tổ chức): [•]  
 Chức vụ: [•]  
 Theo văn bản ủy quyền số: [•]  
 Số CCCD/ĐKKD: [•] do [•] cấp ngày [•]  
 Số tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) [•] mở tại [•]

Bằng văn bản này, chúng tôi đề nghị Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) xác nhận và thực hiện giải tỏa Trái phiếu tại VSDC(nếu có) và tại SHS theo các nội dung như sau:

1. Giải tỏa Tài sản cầm cố (TSCC) được đề nghị phong tỏa theo Giấy đề nghị phong tỏa ngày [•] tháng [•] năm [•]. Cụ thể:
  - 1.1 Mã Trái Phiếu: [•]
  - 1.2 Ngày phát hành: [•]
  - 1.3 Ngày đáo hạn: [•]
  - 1.4 Số lượng Trái Phiếu đã đề nghị phong tỏa: [•] (bằng chữ: [•])
  - 1.5 Số lượng Trái phiếu đề nghị giải tỏa: [•] (bằng chữ: [•])
  - 1.6 Ngày thực hiện giải tỏa:.....
2. Khi phát sinh tiền bán chứng khoán thuộc TSCC về Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) của Bên cầm cố, SHS tự động trích thu nghĩa vụ tài chính phát sinh trên Tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên cầm cố với SHS, bao gồm nhưng không giới hạn bởi phí giải tỏa, theo dõi và xử lý TSCC, phí giao dịch, phí chuyển khoản bán chứng

vkh

2

khoản, phí lưu ký, phí ứng trước tiền bán chứng khoán (nếu có, thuế TNCN (nếu có), các khoản phí phát sinh liên quan khác và phong tỏa toàn bộ số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thuộc TSCC còn lại và chỉ thực hiện giải tỏa số tiền này để thực hiện lệnh rút, chuyển khoản theo chỉ thị của Bên nhận cầm cố.

3. Bên nhận cầm cố cam kết sẽ hoàn thiện các hồ sơ, chứng từ cần thiết theo quy định của SHS và quy định của pháp luật có liên quan tới những công việc mà SHS thực hiện theo Văn bản đề nghị này; đồng thời miễn trừ cho SHS toàn bộ trách nhiệm pháp lý, vật chất khi SHS thực hiện đầy đủ, chính xác theo Văn bản Đề nghị này.

Bên nhận cầm cố tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự chịu trách nhiệm với Bên cầm cố về việc yêu cầu giải tỏa nêu trên và bảo đảm Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào khi thực hiện yêu cầu giải tỏa theo Giấy đề nghị này.

### **BÊN NHẬN CẦM CỐ**

### **XÁC NHẬN GIẢI TỎA CỦA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

*Ngày xác nhận ...../...../.....*

*Nhân viên xử lý*

*Kiểm soát*

*Đại diện SHS*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU/GIẤY XÁC NHẬN SỐ DƯ TRÁI PHIẾU(SƠ CẤP)**

*(Đối với trường hợp bị mất, thất lạc, hư hỏng, rách nát Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy xác nhận số dư Trái Phiếu Sơ cấp)*

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

- |  |                     |
|--|---------------------|
| 1. Tên Người Sở Hữu Trái Phiếu:        | [•]                 |
| 2. Số CCCD/ĐKKD:                       | Do [•] cấp ngày [•] |
| 3. Địa chỉ liên hệ:                    | [•]                 |
| 4. Điện thoại: [•]                     | Fax: [•]            |
| 5. Số Tài khoản:                       | Mở tại: [•]         |
| 6. Tên người đại diện (tổ chức):       | [•]                 |
| 7. Chức vụ:                            | [•]                 |
| 8. Theo văn bản ủy quyền số:           | [•]                 |
| 9. Số CCCD/ĐKKD: [•]                   | Do [•] cấp ngày [•] |
| 10. Tên Trái Phiếu:                    |                     |
| 11. Ngày phát hành:                    |                     |
| 12. Ngày đáo hạn:                      |                     |
| 13. Số Trái Phiếu sở hữu:              | [•] (bằng chữ: [•]) |
| 14. Mã Chủ sở hữu Trái Phiếu:          | [•]                 |
| 15. Mã GCNQSHTP đề nghị cấp lại (seri) | [•]                 |

Nội dung đề nghị:

1. Cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu do:

☐ Hư hỏng, rách nát GCNQSHTP

☐ Mất, thất lạc GCNQSHTP

2. Cấp lại Giấy xác nhận số dư Trái phiếu (sơ cấp)do:

☐ Hư hỏng, rách nát Giấy xác nhận số dư Trái phiếu

☐ Mất, thất lạc Giấy xác nhận số dư Trái phiếu

nh

W ✓ ✓ ✓

Nay tôi/chúng tôi kính đề nghị Quý Công ty cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy xác nhận số dư Trái phiếu cho tôi/chúng tôi với các thông tin chi tiết như trên.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan (ngoại trừ trường hợp cấp lại Giấy xác nhận số dư Trái phiếu):

- *Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đã mất chính là Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đã được cấp với số Trái Phiếu đang sở hữu;*
- *Đã nỗ lực tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nếu tìm lại được Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, sẽ bàn giao cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội để tiêu hủy;*
- *Đồng ý công bố thông tin trên website của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội về việc mất cắp/thất lạc nêu trên trong vòng 15 Ngày Làm Việc (đối với trường hợp mất, thất lạc);*

Việc đề nghị cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy xác nhận số dư Trái phiếu (sơ cấp)nêu trên là hợp pháp và chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy xác nhận số dư(sơ cấp) và đồng ý bồi thường/bồi hoàn cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đối với mọi thiệt hại, tổn thất, chi phí, khiếu nại, khiếu kiện mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phải gánh chịu liên quan đến việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy xác nhận số dư Trái phiếu(sơ cấp)

....., ngày.....tháng.....năm ....

**Hồ sơ kèm theo:**

- *Bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy xác nhận số dư Trái phiếu(sơ cấp) trước khi đề nghị cấp lại đối với trường hợp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy xác nhận số dư Trái phiếu(sơ cấp) bị rách nát, hư hại, bị nhòe;*
- *CMND/CCCD của Người đại diện theo pháp luật của Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức hoặc Giấy ủy quyền, CMND/CCCD của người được ủy quyền ký hồ sơ cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu/Giấy xác nhận số dư Trái phiếu (sơ cấp);*
- *Giấy giới thiệu, CMND/CCCD của người đến trực tiếp thực hiện các thủ tục tại Đại Lý Đăng Ký .*

**Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**

*(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu với Tổ chức)*

*(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)*





**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN**  
(mẫu dành cho khách hàng tổ chức)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN- HÀ NỘI ("SHS")**

**Tên Khách hàng:**

Là Chủ sở hữu Tài khoản số:

0	6	9	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Căn cứ Hợp đồng Mở Tài khoản số ..... và sự thay đổi thông tin trên thực tế.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., Chúng tôi đề nghị Công ty Cổ phần chứng khoán Sài gòn – Hà Nội điều chỉnh, cập nhật thông tin Tài khoản với nội dung như sau:

THÔNG TIN ĐÃ ĐĂNG KÝ	THÔNG TIN MỚI THAY ĐỔI
<b>I – Thông tin tài khoản:</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp/Giấy phép Thành lập và hoạt động</b>	
- Số:	- Số:
- Ngày cấp:	- Ngày cấp:
- Nơi cấp:	- Nơi cấp:
<input type="checkbox"/> <b>Tên tổ chức</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Trụ sở chính</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Số điện thoại</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Email</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Mã số thuế</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Thay đổi mẫu dấu</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Thông tin Người Đại diện</b>	
- Họ và tên:	- Họ và tên:
- Số CCCD/CC/HC:	- Số CCCD/CC/HC:
- Ngày cấp:	- Ngày cấp:
- Nơi cấp:	- Nơi cấp:
- Chức vụ:	- Chức vụ:
- Điện thoại:	- Điện thoại:
- Địa chỉ:	- Địa chỉ:
- Email:	- Email:
- MST:	- MST:

2/2

2/2

<input type="checkbox"/> <b>Thay đổi chữ ký Chủ Tài khoản</b>					
<u>Ký:</u>			<u>Ký:</u>		
<input type="checkbox"/> <b>Thông tin Người được ủy quyền</b>					
- Họ và tên: - Số CCCD/CC/HC: - Ngày cấp: - Nơi cấp: - Điện thoại: - Địa chỉ: - Email: - MST:			- Họ và tên: - Số CCCD/CC/HC: - Ngày cấp: - Nơi cấp: - Điện thoại: - Địa chỉ: - Email: - MST:		
<input type="checkbox"/> <b>Thay đổi chữ ký Người được ủy quyền</b>					
<u>Ký và ghi rõ họ tên:</u>			<u>Ký và ghi rõ họ tên:</u>		
<b>II - Thông tin đăng ký Giao dịch điện tử</b>					
<input type="checkbox"/> <b>Thay đổi thông tin phương thức đăng nhập</b>					
<b>Dịch vụ yêu cầu</b>		<b>Phương thức</b>		<b>Ký xác nhận yêu cầu</b>	
<input type="checkbox"/> Cấp lại mật khẩu giao dịch qua tổng đài		<input type="checkbox"/> SMS			
<input type="checkbox"/> Cấp lại mật khẩu đăng nhập app/web		<input type="checkbox"/> Email			
<input type="checkbox"/> Đăng ký mới (Số seri:.....)		<input type="checkbox"/> Thẻ OTP <input type="checkbox"/> SMS OTP			
<input type="checkbox"/> Ngừng sử dụng (Số seri:.....)		<input type="checkbox"/> Thẻ OTP <input type="checkbox"/> SMS OTP			
<input type="checkbox"/> <b>Thay đổi tài khoản chuyển tiền trực tuyến</b>					
Số TK tại NH	Tên NH - chi nhánh	Tên chủ TK	Số TK tại NH	Tên NH - chi nhánh	Tên chủ TK
<b><u>Ký xác nhận:</u></b>					



III – Thay đổi thông tin khác	
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm với đề nghị thay đổi thông tin này. Đề nghị SHS điều chỉnh/cập nhật các thông tin thay đổi nêu trên đối với Tài khoản do Chúng tôi là Chủ sở hữu và các Tài khoản khác có đăng ký bằng sổ Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp/Giấy phép Thành lập và hoạt động của Chúng tôi tại SHS (tài khoản mà Chúng tôi là người đại diện/người nhận ủy thác/người được ủy quyền,...).

**Giấy đề nghị này có hiệu lực kể từ ngày** (phần thông tin dành cho SHS) .....

Chủ tài khoản (ký, họ tên, đóng dấu)	Nhân viên xử lý (ký, họ tên)	Kiểm soát (ký, họ tên)	Đại diện SHS (ký, họ tên, đóng dấu)

26

2 ✓ 27



**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN**  
(Mẫu dành cho Khách hàng cá nhân)

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN- HÀ NỘI ("SHS")**

**Tên Khách hàng:**

Là Chủ sở hữu Tài khoản số:

0	6	9	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Căn cứ Hợp đồng Mở Tài khoản số ..... và sự thay đổi thông tin trên thực tế.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., Tôi đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội điều chỉnh, cập nhật thông tin Tài khoản với nội dung như sau:

THÔNG TIN ĐÃ ĐĂNG KÝ	THÔNG TIN MỚI THAY ĐỔI
<b>I – Thông tin tài khoản:</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Thẻ CCCD/CC</b>	
- Số:	- Số:
- Ngày cấp:	- Ngày cấp:
- Nơi cấp:	- Nơi cấp:
<input type="checkbox"/> <b>Địa chỉ liên hệ</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Số điện thoại</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Email</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Mã số thuế</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Thay đổi chữ ký Chủ Tài khoản</b>	
<u>Ký và ghi rõ họ tên:</u>	<u>Ký và ghi rõ họ tên:</u>
<input type="checkbox"/> <b>Thông tin Người được ủy quyền</b>	
- Họ và tên:	- Họ và tên:
- Số CCCD/CC:	- Số CCCD/CC:
- Ngày cấp:	- Ngày cấp:
- Nơi cấp:	- Nơi cấp:
- Điện thoại:	- Điện thoại:
- Địa chỉ:	- Địa chỉ:
- Email:	- Email:
- MST:	- MST:

2h

2h



<b>II - Thông tin đăng ký Giao dịch điện tử:</b>					
<input type="checkbox"/> <b>Thay đổi thông tin phương thức đăng nhập</b>					
<b>Dịch vụ yêu cầu</b>		<b>Phương thức</b>		<b>Ký xác nhận yêu cầu</b>	
<input type="checkbox"/> Cấp lại mật khẩu giao dịch qua tổng đài		<input type="checkbox"/> SMS			
<input type="checkbox"/> Cấp lại mật khẩu đăng nhập app/web		<input type="checkbox"/> Email			
<input type="checkbox"/> Đăng ký mới (Số seri:.....)		<input type="checkbox"/> Thẻ OTP <input type="checkbox"/> SMS OTP			
<input type="checkbox"/> Ngừng sử dụng (Số seri:.....)		<input type="checkbox"/> Thẻ OTP <input type="checkbox"/> SMS OTP			
<input type="checkbox"/> <b>Thay đổi tài khoản chuyển tiền trực tuyến</b>					
<b>Số TK tại NH</b>	<b>Tên NH - chi nhánh</b>	<b>Tên chủ TK</b>	<b>Số TK tại NH</b>	<b>Tên NH - chi nhánh</b>	<b>Tên chủ TK</b>
<b>Ký xác nhận:</b>					
<b>III – Thay đổi thông tin khác</b>					
.....			.....		
.....			.....		
.....			.....		

Tôi cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm với đề nghị thay đổi thông tin này. Đề nghị SHS điều chỉnh/cập nhật các thông tin thay đổi nêu trên đối với Tài khoản do Tôi là Chủ sở hữu và các Tài khoản khác có đăng ký bằng số CCCD/CC của Tôi tại SHS (tài khoản mà Tôi là người đại diện/người nhận ủy thác/người được ủy quyền,...).

**Giấy đề nghị này có hiệu lực kể từ ngày:** (phần thông tin dành cho SHS).....

<b>Chủ tài khoản</b> (ký, ghi rõ họ tên)	<b>Nhân viên xử lý</b> (ký, họ tên)	<b>Kiểm soát</b> (ký, họ tên)	<b>Đại diện SHS</b> (ký, họ tên, đóng dấu)
<div></div>	<div></div>	<div></div>	<div></div>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ Luật Dân sự nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành;

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm:

### A- BÊN ỦY QUYỀN- CHỦ TÀI KHOẢN

(Khách hàng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS))

Tên tài khoản: .....

Số CCCD/CC/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp/Giấy phép Thành lập và hoạt động:

Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Số Tài khoản mở tại SHS :

0	6	9	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

### B- BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Họ và tên: ..... Ngày sinh: .....

Số CCCD/CC/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp/Giấy phép Thành lập và hoạt động:

Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ : .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Dưới đây được gọi là ("**các Bên**")

Các Bên tự nguyện cùng nhau lập và ký Hợp đồng ủy quyền này với những nội dung cụ thể như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG ỦY QUYỀN:

Tài khoản số **069C**..... mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) trên cơ sở Hợp đồng mở tài khoản số ..... ký ngày ..... giữa ..... và SHS;

(Dưới đây được gọi là "**Tài khoản**")

### II. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

#### 1. Thông tin Trái Phiếu được ủy quyền:

STT	Tên Trái phiếu	Mã Trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn

#### 2. Nội dung ủy quyền trước niêm yết Trái Phiếu:



Bảng văn bản này, Bên Ủy quyền ủy quyền cho Bên Nhận ủy quyền được toàn quyền đại diện, thay mặt và nhân danh Bên Ủy quyền thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết với [Tên TCPH], Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) (Đại lý Đăng ký Lưu ký của [Tên TCPH]) và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác để thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với Trái Phiếu **nêu tại Mục II.1**, bao gồm những nội dung công việc được nêu dưới đây:

(i) Nội dung công việc được ủy quyền:

STT	Loại hình ủy quyền	Nội dung	Ký xác nhận
<b>I</b>	<b>Ủy quyền toàn bộ:</b>		
1	Ủy quyền toàn bộ các giao dịch liên quan đến trái phiếu	Bên được ủy quyền nhận ủy quyền toàn bộ các giao dịch phát sinh từ mục II.1 đến II.6 của bên ủy quyền	
<b>II</b>	<b>Ủy quyền chi tiết theo từng mục:</b>		
1	Chuyển quyền sở hữu Trái phiếu thuộc quyền sở hữu của bên Ủy quyền	Bên nhận ủy quyền có toàn quyền ký các hồ sơ chuyển quyền sở hữu trái phiếu hoặc đăng ký bán lại trái phiếu khi TCPH thông báo mua lại trái phiếu và thực hiện các nghĩa vụ phí, thuế phát sinh đối với Bên Chuyển quyền sở hữu từ việc Chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật và của Đại lý Đăng ký Lưu ký.	
2	Nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở hữu Trái Phiếu ghi nhận sở hữu thực tế sau Chuyển quyền sở hữu (nếu có) hoặc Giấy Xác nhận số dư trái phiếu sơ cấp	Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền ký nhận Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu hoặc Giấy Xác nhận số dư trái phiếu sơ cấp	
3	Thực hiện thủ tục & ký các hồ sơ liên quan đến phong tỏa, giải tỏa, hợp đồng cầm cố trái phiếu	Bên nhận ủy quyền có toàn quyền quyết định thực hiện ký hồ sơ phong tỏa, giải tỏa, hợp đồng cầm cố trái phiếu.	
4	Đề nghị thay đổi thông tin người sở hữu Trái phiếu	Bên ủy quyền đồng ý cho Bên nhận ủy quyền toàn quyền thay mặt mình thực hiện thủ tục thay đổi thông tin người sở hữu Trái phiếu tại SHS hoặc Tổ chức phát hành.	
5	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu hoặc Giấy xác nhận số dư sơ cấp tại SHS hoặc TCPH	Bên ủy quyền đồng ý cho Bên nhận ủy quyền toàn quyền thay mặt mình thực hiện toàn bộ các thủ tục liên quan đến việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu hoặc Giấy xác nhận số dư sơ cấp	
6	Đề nghị cấp xác nhận số dư sở hữu trái phiếu	Bên ủy quyền đồng ý cho Bên nhận ủy quyền toàn quyền thay mặt mình thực hiện toàn bộ các thủ tục liên quan đến Xác nhận số dư sở hữu trái phiếu được quản lý tại SHS hoặc TCPH.	

(Lưu ý: Khách hàng gạch chéo vào ô **Bên ủy quyền ký xác nhận** nếu không chấp nhận mục ủy quyền đó)

- (ii) Lưu ký số trái phiếu nêu trên vào tài khoản của Bên ủy quyền mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS);
- (iii) Quyết định, lập và ký kết các văn bản có liên quan tới những công việc nêu tại các mục II.2.(i) và II.2.(ii).

**3. Nội dung ủy quyền sau khi được chấp thuận đăng ký lưu ký tại VSDC:**

Bằng văn bản này, Bên Ủy quyền ủy quyền cho Bên Nhận ủy quyền được toàn quyền đại diện, thay mặt và nhân danh Bên Ủy quyền thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết với [Tên TCPH], Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) (Đại lý Đăng ký Lưu ký của [Tên TCPH]) và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác để thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với Trái Phiếu nêu tại Mục II.1, bao gồm những nội dung công việc được nêu dưới đây:

- (i) Nội dung công việc được ủy quyền:

STT	Loại hình ủy quyền	Nội dung	Ký xác nhận
<b>I. Ủy quyền toàn bộ:</b>			
1	Ủy quyền toàn bộ các giao dịch và hoạt động trên tài khoản	Bên được ủy quyền nhận ủy quyền toàn bộ các giao dịch phát sinh từ mục II.1 đến II.6 của bên ủy quyền	
<b>II. Ủy quyền chi tiết theo từng mục:</b>			
1	Đặt lệnh giao dịch chứng khoán tại SHS.	Bên được ủy quyền có toàn quyền quyết định khi đặt lệnh GD (lệnh mua, lệnh bán, lệnh hủy, lệnh sửa, lệnh thỏa thuận) thông qua các phương thức đặt lệnh SHS cung cấp cho khách hàng và ký trực tiếp lên phiếu lệnh và xác nhận lệnh.	
2	Thực hiện các thủ tục nhượng quyền nhận bán chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán.	Bên được ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền ký Hợp đồng nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán/đề nghị ứng trước tiền bán chứng khoán (theo mẫu) để làm thủ tục ứng trước tiền bán chứng khoán.	
3	Thực hiện thủ tục lưu ký, rút chứng khoán và thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán.	Bên được ủy quyền có toàn quyền quyết định khi làm thủ tục gửi/rút chứng khoán lưu ký, đăng ký thực hiện quyền mua chứng khoán phát hành thêm, bán quyền mua chứng khoán phát hành thêm	
4	Sử dụng sản phẩm dịch vụ tài chính.	Bên ủy quyền đồng ý cho Bên được ủy quyền toàn quyền thay mặt mình thực hiện việc đàm phán, ký kết và thực hiện các loại Hợp đồng, phụ lục, biên bản và bất cứ chứng từ liên quan phát sinh trong quá trình thực hiện các Hợp đồng liên quan đến các sản phẩm dịch vụ tài chính của SHS áp dụng theo từng thời kỳ.	



5	Rút tiền và chuyển khoản tiền từ <b>Tài khoản</b> của Bên ủy quyền. Thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền trên <b>Tài khoản</b> của Bên ủy quyền.	Bên ủy quyền đồng ý cho Bên được ủy quyền toàn quyền thay mặt mình thực hiện toàn bộ các thủ tục rút tiền và chuyển khoản tiền từ Tài khoản của mình mở tại SHS.	
6	Thực hiện các giao dịch khác liên quan đến chứng khoán.	Bên được ủy quyền có quyền nhận Thông báo kết quả giao dịch, bản sao kê <b>Tài khoản</b> và các tin tức khác từ SHS.	

**Lưu ý:**

- Bên được ủy quyền được quyền yêu cầu SHS thực hiện điều chỉnh/cập nhật các thông tin của Bên được ủy quyền (ngoại trừ trường hợp thay đổi Số CCCD/CC/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp/Giấy phép Thành lập và hoạt động).
- Bên ủy quyền gạch chéo vào ô "**Ký xác nhận**" nếu không chấp nhận mục ủy quyền đó.

(ii) Quyết định, lập và ký kết các văn bản có liên quan tới những công việc nêu tại các mục II.3.(i).

### III. THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

- ☐ Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký và không xác định thời hạn cho đến khi SHS nhận được Văn bản/Thông báo hủy bỏ/chấm dứt của Bên ủy quyền;
- ☐ Ủy quyền từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....

### IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN ỦY QUYỀN

- Yêu cầu Bên được ủy quyền thực hiện đúng và đầy đủ theo phạm vi ủy quyền như quy định tại mục II của Hợp đồng ủy quyền này.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền trước cơ quan pháp luật.
- Không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo nào đối với những thông tin về sở hữu **Trái phiếu** và **Tài khoản** của mình mở tại SHS mà SHS cung cấp cho Bên được ủy quyền trong phạm vi Hợp đồng ủy quyền.
- Tự chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này, đồng thời cam kết chấp nhận và không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo nào với SHS đối với mọi hành vi của Bên được ủy quyền đã thực hiện trong phạm vi nội dung đã ký ủy quyền.

### V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- Được toàn quyền sử dụng tiền và chứng khoán trong **Tài khoản** của Bên ủy quyền (như nêu tại điểm 5 mục II - Ủy quyền chi tiết theo từng mục thuộc mục II.3.(i) - **Nội dung ủy quyền sau khi được chấp thuận đăng ký lưu ký tại VSDC** của Hợp đồng ủy quyền) để đảm bảo nghĩa vụ tài chính cho **Tài khoản** của Bên ủy quyền theo các Hợp đồng liên quan đến sản phẩm dịch vụ tài chính của SHS áp dụng theo từng thời kỳ mà Bên ủy quyền/Bên được ủy quyền đã ký với SHS.
- Khi thực hiện các nội dung ủy quyền Bên được ủy quyền được ký các giấy tờ và làm thủ tục cần thiết tại các cơ quan liên quan và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Nhận kết quả giao dịch, bản sao kê **Tài khoản** và tin tức của SHS liên quan đến **Tài khoản**.
- Thay mặt Bên ủy quyền thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nêu trong các Hợp đồng liên quan đến sản phẩm dịch vụ tài chính của SHS áp dụng theo từng thời kỳ mà Bên ủy quyền/Bên được ủy quyền đã ký với SHS từ **Tài khoản** của Bên ủy quyền mở tại SHS;

5. Chịu trách nhiệm trước Bên ủy quyền và trước pháp luật về mọi hành vi trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác thực hiện các ủy quyền giao dịch nêu trên.
6. Không được thực hiện các giao dịch với chính mình hoặc với người thứ ba mà mình là người được ủy quyền.
7. Chịu trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho SHS trong trường hợp sử dụng Hợp đồng ủy quyền này để thực hiện các công việc gây thiệt hại cho SHS.

#### VI. CAM KẾT CHUNG CỦA CÁC BÊN

1. Nội dung ủy quyền chỉ nằm trong phạm vi đã được Bên ủy quyền xác nhận tại mục II của Hợp đồng ủy quyền này;
2. Các bên cam kết những thông tin được ghi trong Hợp đồng ủy quyền này hoàn toàn đúng sự thật, được hai bên xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc.
3. Mọi tranh chấp phát sinh giữa các bên do các bên tự giải quyết.
4. Các bên đã đọc, đã hiểu rõ nội dung của Hợp đồng ủy quyền này.

#### VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

1. Hợp đồng ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản ủy quyền hai bên đã ký trước đây liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ chứng khoán tại SHS (nếu có);
2. Hợp đồng ủy quyền này được lập thành 04 (bốn) bản có hiệu lực pháp lý như nhau. Bên ủy quyền giữ 01 (một) bản, Bên được ủy quyền giữ 01 (một) bản, Bên Công chứng giữ 01 (một) bản, SHS giữ 01 (một) bản.

#### BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

#### BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



2/3

2





## LỜI CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày ....., tại..... Tôi..... - công chứng viên Văn phòng công chứng..... ký tên dưới đây:

### CÔNG CHỨNG:

Ông/bà: .....

Sinh ngày: .....

CCCD/CC số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

- Tại thời điểm công chứng, Người ủy quyền có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;
- Mục đích, nội dung ủy quyền không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội.
- Người ủy quyền đã đọc lại Giấy Ủy quyền này, công nhận đã hiểu rõ, đồng ý với toàn bộ nội dung ghi trong giấy ủy quyền, đã ký; ghi rõ họ tên và điểm chỉ vào Giấy Ủy quyền này trước mặt của tôi;
- Giấy Ủy quyền này được lập thành ... bản chính (mỗi bản chính gồm có ... trang) có giá trị pháp lý ngang nhau, trong đó lưu tại Văn phòng Công chứng ... bản, SHS lưu 01 bản.

Số công chứng: ....., quyển số: .....